TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 02-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Phạm Đức Anh.

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/HSST-QĐ ngày 30/01/2026 và Thông báo dời lịch xét xử số 59/2026/TB-TA ngày 27/02/2026, đối với bị cáo:

Hà Minh T, sinh ngày 04/3/1996, tại Đà Nẵng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CCCD: 048096001072; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, Thành phố Đà Nẵng (nay là thôn Q, phường L, Thành phố Đà Nẵng); con ông Hà Minh T1, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1996; có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy nã số A2607/QĐTN-VPCQCSĐT ngày 05/8/2025.

(Bị cáo vắng tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T*: Luật sư Trần Lê M – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

- *Bị hại*:

1. Anh Nguyễn Dak K, sinh năm 2002. (đã chết)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Dak K: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị Kim T2 sinh năm 1977, cùng địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai, là cha mẹ ruột làm đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Anh Lê Văn K1, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn dân sự:* Anh Bùi Miền T3, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, anh Nguyễn Dak K điều khiển xe mô tô biển số 60B5-918.67 lưu thông trên làn đường xe ô tô, xe mô tô thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ 766 theo hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ A, huyện X trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (có nồng độ cồn trong máu 133,12mg/100ml). Khi đến gần Km 01+800m Tỉnh lộ 766 thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, anh K điều khiển xe va chạm với 01 xe mô tô (không xác định được biển số, đặc điểm phương tiện) do 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, lai lịch) điều khiển đang lưu thông cùng chiều, cùng làn đường phía trước. Sau va chạm, người đàn ông nêu trên không bị thương nên đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Còn anh K và xe mô tô biển số 60B5-918.67 bị ngã trượt về phía trước, nằm trên làn đường xe ô tô, xe mô tô thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ 766 theo hướng đi.

Lúc này, anh Lê Văn K1 điều khiển xe mô tô biển số 48F4-6794 chạy đến gần, phát hiện anh K bị thương nên đã đỗ xe phía bên phải lề Tỉnh lộ 766 theo hướng đi, rồi cùng 01 người đàn ông khác đi trên đường (không xác định được họ tên, lai lịch) đến kiểm tra tình trạng và hỗ trợ cấp cứu anh K. Khoảng 02 phút sau thì Hà Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-214.50 lưu thông cùng chiều, cùng làn đường từ phía sau đến. Do T thiếu chú ý quan sát nên không thấy người và phương tiện phía trước, không làm chủ được tốc độ nên đã để phần đầu xe ô tô tải biển số 49C-214.50 va chạm, đẩy xe mô tô biển số 60B5-

918.67 về phía trước, đẩy anh K1 và người đàn ông nêu trên về phía trước bên phải, riêng anh K bị bánh trước bên trái xe ô tô biển số 49C-214.50 cán đè lên người và lọt vào giữa gầm xe. Ngay sau đó, anh Nguyễn Quang Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 lưu thông cùng chiều, cùng làn đường từ phía sau đến, do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước làm phần đầu xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 va chạm với phần đuôi xe ô tô tải biển số 49C-214.50 đẩy xe ô tô tải chạy về phía trước khoảng 05-07m thì dừng lại; còn xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 do chạy với tốc độ chậm nên sau va chạm thì anh Đ đã phanh xe dừng hẳn (quá trình xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 va chạm với xe ô tô tải biển số 49C-214.50 thì cả 02 xe ở giai đoạn này đều không xảy ra va chạm với anh K và người hay phương tiện khác).

Hậu quả:

- Anh Nguyễn Dak K bị thương, được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng, không cứu chữa được, đã chết vào khoảng 23 giờ cùng ngày tại Trung tâm Y tế huyện X.

- Anh Lê Văn K1, bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện X, Bệnh viện Đ1, Bệnh viện C và đã bình phục, đến ngày 30/7/2024 được xuất viện.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 1449/KL-KTHS, ngày 21/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ đối với nạn nhân Nguyễn Dak K, kết luận:

- Các kết quả chính: Bên ngoài xây sát da vùng mặt, xây sát da vùng ngực - bụng, hằn tím da vùng thắt lưng, xây sát da vùng chân, gãy kín xương đùi, xương cánh chậu. Giải phẫu tụ máu dưới da vùng ngực, trong khoang lồng ngực hai bên có nhiều máu lỏng, xương sườn số 3, 4, 5, 6 cung trước bên trái, dập rách nhu mô phổi và động - tĩnh mạch phế quản.

- Nguyên nhân tử vong: sốc đa chấn thương, chấn thương ngực kín gãy xương sườn, dập rách phổi – khí quản/gãy xương cánh chậu, xương đùi.

- Cơ chế hình thành thương tích: nạn nhân bị tai nạn giao thông té xuống mặt đường bị bánh xe ô tô cán trực tiếp lên phần lưng – thắt lưng gây gãy xương sườn, dập rách phổi và động – tĩnh mạch phế quản, kết hợp trong lúc va chạm làm gãy xương đùi, gãy xương chậu gây sốc do giảm thể tích tuần hoàn và đau làm nạn nhân ngừng hô hấp – tuần hoàn và tử vong.

* Tại bản Kết luận giám định độc chất số 1044/1370-1371/24KLGĐĐC-PYQG, ngày 16/8/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với nạn nhân Nguyễn Dak K, kết luận:

- Có tìm thấy E với hàm lượng 133,12mg/100ml.

- Không tìm thấy M1 và các chất ma túy khác.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 6833/KLTTCT-C09B, ngày 12/11/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Lê Văn K1, kết luận:

- Các kết quả chính

+ Sẹo vùng chẩm phải, bờ không gọn, kích thước nhỏ.

+ Sẹo phẫu thuật vùng thắt lưng kích thước trung bình.

+ Gãy xẹp đốt sống L1 và vỡ thân đốt sống L2.

+ Chấn động não.

- Kết luận

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn K1 tại thời điểm giám định là: 29%, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác

Tỷ lệ của từng thương tích:

+ Sẹo vùng chẩm phải, kích thước nhỏ: 01%.

+ Sẹo phẫu thuật vùng thắt lưng kích thước trung bình: 02%.

+ Gãy xẹp đốt sống L1 và vỡ thân đốt sống L2: 26% (C, Mục XII.3.2.1).

+ Chấn động não điều trị ổn định: 01% (C, Mục II.1).

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 15/7/2024 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 01 + 800 mét, thuộc tỉnh lộ 766 là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, ma sát tốt, không có chướng ngại vật, không có giải phân cách cố định, mặt đường rộng 11 mét, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt nét (vạch tim đường) phân chia hai phần đường xe chạy ngược chiều mỗi phần đường rộng 5,5 mét và chia thành hai làn đường gồm làn đường xe ô tô và xe mô tô rộng 3,5 mét (giáp tim đường) và làn đường dành xe cho xe mô tô, xe thô sơ, rộng 02 mét, được phân cách bởi vạch sơn phân làn màu trắng không rõ nét do đã bong tróc lớp sơn. Hiện trường vụ tai nạn được tính theo hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi quốc lộ A, chọn vạch tim đường làm vạch chuẩn và được mô tả như sau:

- Phát hiện dấu vết cày thứ nhất nằm hoàn toàn trong làn đường xe ô tô và xe mô tô bên phải, đầu vết cày cách tim đường 3,5 mét và cách trụ điện (ký hiệu 471/473 XT được trồng ở trong lề đất bên phải đường) về hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là 3,85 mét. Vết cày nối dài không liên tục đi về hướng quốc lộ A là 21 mét, cuối vết cày cách tim đường 02 mét.

- Phát hiện xe mô tô biển số 60B5-918.67 sau tai nạn ngã nằm qua trái ngay trên vạch tim đường. Trục bánh sau nằm trên phần đường xe ô tô và xe mô tô bên trái, hướng đi quốc lộ A và cách tim đường 0,5 mét. Trục bánh trước nằm trên phần đường xe ô tô và xe mô tô bên phải, đầu xe hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và nằm kẹt ngay dưới gầm phần đầu xe ô tô tải biển số 49C-214.50, trục bánh trước cách tim đường 0,2 mét.

- Nối tiếp vị trí xe mô tô biển số 60B5-918.67 ngã về hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là vết cày do xe mô tô biển số 60B5-918.67 ngã cày trên mặt đường tạo nên vết cày không liên tục, dài 21 mét. Đầu vết cày cách tim đường 1,85 mét và cách vết cày thứ nhất đi về hướng quốc lộ A là 4,45 mét, cuối vết cày ngay tại vị trí xe mô tô nằm ngã.

- Xe ô tô biển số 49C-214.50 sau tai nạn dừng trên làn đường xe ô tô và xe mô tô, bên phải. Đầu xe hướng đi quốc lộ A, đuôi xe hướng đi huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, bánh trước bên trái đầu xe nằm ngay trên vạch tim đường, bánh sau bên trái xe cách tim đường 0,2 mét.

- Xe ô tô biển số 60C-443.45 sau tai nạn dừng trên phần đường xe ô tô và xe mô tô phía bên phải. Trục bánh trước bên trái xe cách tim đường 01 mét và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 49C-214.50 đi về hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là 9,05 mét. Trục bánh sau bên trái xe cách tim đường 01 mét, xe hướng đi quốc lộ A hướng đi huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Phát hiện xe mô tô 48F4-6794 được người dân dựng bên phải lề đường. Đầu xe hướng đi quốc lộ A, đuôi xe hướng đi huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước nằm song song đối diện trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 49C-214.50 và cách tim đường 6,7 mét, trục bánh sau cách tim đường 6,3 mét.

- Trụ điện công cộng ký hiệu 471/473 XT nằm trong lề đất bên phải đường, cách đầu vết cày thứ nhất đi về hướng quốc lộ A là 3,85 mét, trụ điện công cộng số 033 nằm trong lề đất bên phải đường cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 49C-214.50 đi về hướng huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là 0,1 mét, được chọn làm cột mốc hiện trường vụ tai nạn.

Ngoài ra, không phát hiện dấu vết nào khác tại hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe ô tô biển số 60C-443.45:

+ Ốp nhựa góc trái đầu xe, móp thụng có nhiều vết ma sát trầy, xước phạm vi (0,66 x 0,25) mét, tâm cách đất 0,7 mét.

+ Tổ hợp ốp nhựa bảo vệ và đèn chiếu sáng phía trước đầu xe, bể rời khỏi vị trí.

+ Ốp nhựa bảo vệ phía trước, bên phải ghi nhận tổ hợp dấu vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,62 x 0,24) mét, tâm cách đất 0,63 mét.

+ Ốp nhựa (nắp ca bô) móp thụng bị đẩy theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên trên lệch 0,34 mét so với vị trí ban đầu.

+ Ốp nhựa khu vực dè chắn bùn phía trước bên phải, trái bung rời tại vị trí.

+ Ốp nhựa bảo vệ khung biển số phía trước có vết ma sát mài mòn phạm vi (0,05 x 0,06) mét, tâm cách góc phải phía dưới của biển số 0,14 mét.

- Đối với xe ô tô tải biển số 49C-214.50:

+ Mặt ca lăng phía trước móp thụng 0,07 mét so với vị trí ban đầu (bị đẩy theo hướng từ trước ra sau)

+ Ốp nhựa góc trái đầu xe phía trước và ốp nhựa bảo vệ đèn sương mù phía trước, góc trái bể rời khỏi vị trí.

+ Tại vị trí ốp nhựa phía trước bên phải đầu xe ghi nhận dấu vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,21 x 0,22) mét, tâm cách đất 0,45 mét.

+ Cản chắn phía trước bằng nhựa, khu vực dưới biển số ghi nhận tổ hợp dấu vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,5 x 0,04), tâm cách đất 0,37 mét.

+ Đèn chiếu sương mù phía trước bên phải bung rời tại vị trí.

- Cản chắn phía sau bằng kim loại ghi nhận vết móp thụng theo hướng từ sau đến trước và bề mặt có vết ma sát phạm vi (1,08 x 0,17) mét, tâm cách đất 0,96 mét.

- Đối với xe mô tô biển số 60B5-918.67:

+ Ốp nhựa bảo vệ đầu xe phía trước bên trái ghi nhận nứt bể tại vị trí trên bề mặt có vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,27 x 0,18) mét, chắn bùn phía trước có vết ma sát mòn nhựa phạm vi (0,04 x 0,06) mét.

+ Ốp nhựa thân xe phía trước bên trái ghi nhận vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,14 x 0,23) mét.

+ Đầu tay thắng bên phải gãy rời khỏi vị trí.

+ Ốp nhựa bảo vệ thân xe phía trước bên phải nứt bể tại vị trí, bề mặt có vết ma sát mài mòn, phạm vi (0,23 x 0,59) mét.

+ Gác chân phía trước bên phải bị đẩy cong theo hướng đi hướng từ trước ra sau, lệch 0,1 mét so với vị trí ban đầu.

+ Ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết ma sát mài mòn phạm vi (0,3 x 0,19) mét tâm cách đất 0,36 mét.

+ Biển số xe phía sau và khung nhựa dè chắn bùn phía sau gãy rời khỏi vị trí.

+ Ốp nhựa bảo vệ thân xe phía bên trái ghi nhận vết ma sát mài mòn phạm vi (0,36 x 0,08) mét.

- Đối với xe mô tô biển số 48F4-6794: Không ghi nhận dấu vết do tai nạn giao thông gây ra.

* Kết quả giám định an toàn kỹ thuật:

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 373/TTĐKXCG, ngày 21/10/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở G, kết luận:

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe ô tô tải (có mui) biển số 49C-214.50 tại thời điểm kiểm tra :

+ Xe không khởi động được; hệ thống điện không hoạt động.

+ Mặt trước xe bị móp, cần trước nứt bề, đèn sương mù bên phải không có; bửng sau thùng hàng cong vênh.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước, sau và còi vẫn đầy đủ.

+ Hệ thống lái: loại trục vít - ê cu bi có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trụ lái, đòn kéo đòn kéo dọc bình thường; các khớp chuyển hướng dọc và ngang vẫn bình thường, không rò rỉ dầu trợ lực lái.

+ Hệ thống phanh chính: loại thủy lực trợ lực chân không, bầu chân không, các ống dẫn dầu phanh bình thường, không xì lắng, các xy lanh phanh bánh xe bình thường, có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn; hộp dầu phanh bổ sung có mức dầu nằm trong mức từ min đến max.

+ Hệ thống phanh tay: loại cơ khí dùng cáp kéo tác động ở hai bánh sau, có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn.

+ Lốp không bị nứt, chiều cao hoa lốp vẫn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất.

+ Động cơ, hệ thống truyền lực, khung gầm và các hệ thống khác vẫn bình thường.

+ Hệ thống điện không hoạt động, động cơ không khởi động được nên không kiểm tra được sự hoạt động của hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu và các hệ thống khác trên xe.

- Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của ôtô tải (Pickup cabin kép) biển số 60C-443.45 tại thời điểm kiểm tra:

+ Xe vẫn hoạt động bình thường.

+ Va chạm làm hư hỏng: mặt calăng bể; cản trước, dè chắn bùn bên trái nứt bể; đèn chiếu sáng trước bể; nắp cabô móp méo biến dạng.

+ Va chạm không ảnh hưởng đến két nước, động cơ và các hệ thống liên quan trong khoang động cơ.

+ Hệ thống đèn tín hiệu sau và còi vẫn đầy đủ, hoạt động tốt.

+ Hệ thống lái, hệ thống phanh vẫn hoạt động tốt.

+ Lốp không bị nứt, chiều cao hoa lốp vẫn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất.

+ Động cơ, hệ thống truyền lực, khung gầm và các hệ thống khác vẫn bình thường.

* Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe mô tô biển số 60B5-918.67 tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện hư hỏng nặng.

* Căn cứ vào biên bản khám phương tiện và tình trạng kỹ thuật sau tai nạn thì An toàn kỹ thuật của Ô tô tải (Pickup cabin kép) biển số 60C-443.45 quá trình trước, trong khi xảy ra vụ tai nan vẫn đảm bảo an toàn.

* Không có cơ sở để đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của xe Ô tô tải (có mui) biển số 49C-214.50 và xe mô tô biển số 60B5-918.67 quá trình trước và trong khi xảy ra tai nạn.

* Điểm va chạm:

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

- Điểm va chạm trên phương tiện:

+ Phần đầu xe ô tô tải biển số 49C-214.50 va chạm với xe mô tô biển số 60B5-918.67, anh Lê Văn K1 và người đàn ông (không xác định được họ tên, lai lịch – tham gia cấp cứu anh K).

+ Bánh trước bên trái xe ô tô tải biển số 49C-214.50 va chạm (cán đè) lên người anh Nguyễn Dak K.

+ Phần đầu xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 va chạm với phần đuôi xe ô tô tải biển số 49C-214.50.

- Điểm va chạm trên đường: Làn đường xe ô tô, xe mô tô thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ 766 (tính theo hướng lưu thông huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ A), tại Km 01+800m thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 02 (hai) đoạn dữ liệu điện tử (C1), được lưu trữ vào đĩa CD ghi nhận diễn biến liên quan vụ tai nạn, được trích xuất từ Camera nhà người dân gắn gần hiện trường.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 480151005062 mang tên Hà Minh T, do Sở GTVT Thành phố Đ cấp ngày 09/5/2015, có giá trị đến ngày 09/5/2025.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 49C-214.50 và giấy tờ phương tiện, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô trên do anh Bùi Miền T3, sinh năm 1987, ngụ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho ông T3. Nhận lại tài sản ông T3 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-918.67; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790204178820 mang tên Nguyễn Dak K, do Sở GTVT Thành phố H cấp ngày 26/11/2020, có giá trị không thời hạn. Quá trình điều tra, xác định các tài sản nêu trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Dak K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1975, ngụ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (bố ruột anh K) là đại diện hợp pháp của bị hại.

- 01 (một) xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 và giấy tờ phương tiện, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô trên do anh Nguyễn Quang Đ là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã chuyển xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 và giấy tờ phương tiện của anh Nguyễn Quang Đ đến Đ2 – Trật tự Công an huyện X để kiểm tra, xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Quang Đ và cá nhân, tổ chức cơ quan có liên quan (nếu có) theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Hữu B (cha ruột của nạn nhân Nguyễn Dak K) yêu cầu Hà Minh T và chủ xe ô tô biển số 49C-

214.50 bồi thường về dân sự, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Anh Lê Văn K1 yêu cầu Hà Minh T và chủ xe ô tô biển số 49C-214.50 bồi thường về dân sự, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, chủ xe là anh Bùi Miền T3 trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại và anh Lê Văn K1.

* Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSKV6 ngày 20 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai) truy tố Hà Minh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh T tại phiên tòa phát biểu: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên còn một số vấn đề chưa điều tra rõ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ các vấn đề: Làm rõ điều kiện quan sát, tầm nhìn, tốc độ và khả năng xử lý của bị cáo; làm rõ cơ chế hình thành chuỗi tai nạn và đánh giá lại quan hệ nhân quả; xác định chính xác vai trò, mức độ lỗi của các chủ thể liên quan.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Dak K trình bày: Yêu cầu bồi thường số tiền là 126.800.000 đồng, gồm chi phí mai táng là 80.000.000 đồng (có hóa đơn) và tiền tổn thất tinh thần 20 lần lương cơ sở là 46.800.000 đồng.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự anh Lê Văn K1 trình bày: Yêu cầu bồi thường số tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe (các khoản có hóa đơn) là 42.776.300 đồng; ngày công lao động bị mất do nằm viện điều trị là 16 ngày x 400.000 đồng/ngày = 6.400.000 đồng, tổng cộng là 49.176.300 đồng; đồng thời yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Đối với bị cáo Hà Minh T, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Hà Minh T bỏ trốn, Hội đồng xét xử tạm đình chỉ vụ án và yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hết thời hạn truy nã, nhưng không có kết quả, Cơ quan điều tra đã thông báo cho Tòa án biết, Tòa án quyết định phục hồi vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 05/2025/TTLT–BCA–BQP–VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025 của Bộ C2, Bộ Q, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

[2.2] Đối với bị đơn dân sự anh Bùi Miền T3 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt anh Bùi Miền T3 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, Hà Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-214.50 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô và mô tô thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ 766 theo hướng từ huyện Đ đi thị trấn G. Khi đi đến Km 01+800m, Tỉnh lộ 766, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); do thiếu chú ý quan sát nên T đã không nhìn thấy phía trước anh Lê Văn K1 đang hỗ trợ anh Nguyễn Dak K cùng xe mô tô biển số 60B5-918.67 bị té ngã nằm ở trên đường, đồng thời không làm chủ được tốc độ xe ô tô do mình điều khiển nên T đã để cho phần đầu xe ô tô tải biển số 49C-214.50 va chạm, đẩy xe mô tô biển số 60B5-918.67 và anh K1 về phía trước, riêng anh K bị bánh trước bên trái xe ô tô biển số 49C-214.50 cán đè lên người. Hậu quả anh Nguyễn Dak K tử vong, anh Lê Văn K1 bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 29%.

Do đó, hành vi của Hà Minh T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai) truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Hà Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tải khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, phải chú ý quan sát, làm chủ tốc độ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trên đường nhằm đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên Tỉnh lộ 766 vào ban đêm, dẫn đến va chạm với xe mô tô và người, gây hậu quả làm anh Nguyễn Dak K tử vong và anh Lê Văn K1 bị thương tích 29%. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về dân sự:

[6.1] Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Dak K yêu cầu bồi thường số tiền là 126.800.000 đồng, gồm chi phí mai táng là 80.000.000 đồng (có hóa đơn) và tiền tổn thất tinh thần 20 lần lương cơ sở là 46.800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ.

[6.2] Nguyên đơn dân sự anh Lê Văn K1 yêu cầu bồi thường số tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe là 42.776.300 đồng, khoản này có hóa đơn nên chấp nhận; ngày công lao động bị mất do nằm viện điều trị là 16 ngày x 400.000 đồng/ngày = 6.400.000 đồng (có giấy ra viện), căn cứ vào thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương chấp nhận mức ngày công lao động (thợ hồ) là 400.000 đồng/ngày. Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, xét thấy anh K1 bị thương tích 29% tại thời điểm giám định, đến nay sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn nên chấp nhận mức tổn thất tinh thần 10 lần mức lương cơ sở là 23.400.000 đồng. Như vậy, yêu cầu bồi thường của anh Lê Văn K1 được chấp nhận tổng cộng là 72.576.300 đồng.

[6.3] Về trách nhiệm bồi thường: Xét thấy anh Bùi Miền T3 là chủ xe ô tô biển số 49C-214.50 là nguồn nguy hiểm cao độ, anh T3 thuê bị cáo Hà Minh T đi chở vật liệu xây dựng và trả tiền công cho bị cáo T; anh T3 là người quyết

định việc bị cáo T sử dụng xe ô tô trên để chở hàng đi từ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đến huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao cho khách hàng; giữa anh T3 và bị cáo T không có thỏa thuận khác. Do đó, anh Bùi Miền T3 phải chịu trách nhiệm bồi thường là phù hợp quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 02 (hai) đoạn dữ liệu điện tử (C1), được lưu trữ vào đĩa CD ghi nhận diễn biến liên quan vụ tai nạn, được trích xuất từ Camera nhà người dân gắn gần hiện trường, cần lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 480151005062 mang tên Hà Minh T, do Sở GTVT Thành phố Đ cấp ngày 09/5/2015, có giá trị đến ngày 09/5/2025, cần trả lại cho bị cáo Hà Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 49C-214.50 và giấy tờ phương tiện, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô trên do anh Bùi Miền T3 là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho anh T3 là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-918.67; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790204178820 mang tên Nguyễn Dak K, do Sở GTVT Thành phố H cấp ngày 26/11/2020, có giá trị không thời hạn. Quá trình điều tra, xác định các tài sản nêu trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Dak K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho ông Nguyễn Hữu B (bố ruột anh K) là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 và giấy tờ phương tiện, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô trên do anh Nguyễn Quang Đ là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã chuyển xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 và giấy tờ phương tiện của anh Nguyễn Quang Đ đến Đ2 – Trật tự Công an huyện X để kiểm tra, xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Quang Đ theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Quang Đ điều khiển xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 trong tình trạng không có giấy phép lái xe theo quy định, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, đã xảy ra va chạm với phần sau xe ô tô tải biển số 49C-214.50 do Hà Minh T điều khiển. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi xe ô tô bán tải biển số 60C-443.45 va chạm với xe ô tô tải biển số 49C-214.50 thì cả 02 xe ở giai đoạn này

đều không xảy ra va chạm với anh K và người, phương tiện khác nên hành vi trên của anh Nguyễn Quang Đ không phải nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông khiến nạn nhân Nguyễn Dak K chết như đã nêu trên, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên chấp nhận phần phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Miền T3 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải bồi thường là: (126.800.000 đồng + 72.576.300 đồng) x 5% = 9.968.815 đồng.

[11] Về kiến nghị khắc phục vi phạm: Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai sẽ có văn bản kiến nghị riêng gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan khác có liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Hà Minh T 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân; Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc anh Bùi Miền T3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Dak K là vợ chồng ông Nguyễn Hữu B, bà Đặng Thị Kim T2 (cha mẹ ruột của anh K) số tiền là 126.800.000 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).

Buộc anh Bùi Miền T3 phải bồi thường cho anh Lê Văn K1 số tiền là 72.576.300 đồng (*Bảy mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 02 (hai) đoạn dữ liệu điện tử (C1), được lưu trữ vào đĩa CD ghi nhận diễn biến liên quan vụ tai nạn, được trích xuất từ Camera nhà người dân gắn gần hiện trường.

Trả lại cho bị cáo Hà Minh T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 480151005062 mang tên Hà Minh T, do Sở GTVT Thành phố Đ cấp ngày 09/5/2015, có giá trị đến ngày 09/5/2025, cần trả lại cho bị cáo Hà Minh T.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hà Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc anh Bùi Miền T3 phải nộp 9.968.815 đồng (*Chín triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm mười lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Minh T, đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Hữu B, bà Đặng Thị Kim T2), bị đơn dân sự anh Bùi Miền T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định. Anh Lê Văn K1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Phòng HSNV - CAT Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hạ